

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 11 - 5 - 2021

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

Ông Huỳnh Kim An.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Út L, SN 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng C, SN 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn R, xã Y, huyện A, Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 202, chị Nguyễn Thị Út L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Đăng C tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện A vào ngày 11/6/2004. Trong quá trình chung sống chỉ sau một thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Phi T, SN 07/5/2002 (Đã chết) và cháu Nguyễn Thị Phi G, Sinh ngày 13/01/2004 hiện nay đã lớn cháu muốn ở với ai thì ở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản trình bày ngày 21 tháng 4 năm 2022 anh Nguyễn Đăng C trình bày: Anh C và chị L tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện A ngày 11/6/2004. Trong quá trình chung sống chỉ sau một thời

gian ngắn thì mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2006 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phi G, Sinh ngày 13/01/2004 hiện nay đã lớn cháu muốn ở với ai thì ở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Út L và anh Nguyễn Đăng C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh C.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy, ngày 11/6/2004, chị Nguyễn Thị Út L và anh Nguyễn Đăng C kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện A theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được UBND xã Y, huyện A cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận chị L và anh C thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị L và anh C có 02 con chung là Nguyễn Đăng Phi T, SN 07/5/2002 (Đã chết) và cháu Nguyễn Thị Phi G, Sinh ngày 13/01/2004 hiện nay cháu G đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Út L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Út L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Út L và anh Nguyễn Đăng C thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phi G, Sinh ngày 13/01/2004 hiện nay cháu G đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn thị Út L phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001144, ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, Ủy ban nhân xã nơi cư trú và trụ sở Tòa án nhân dân huyện A.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện A;
- Cơ quan THADS huyện A;
- UBND xã Y, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam